

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TP ĐN  
CÔNG TY QUẢN LÝ CẦU ĐƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 302 /BC-QLCĐ

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 6 năm 2019

Báo cáo tiến độ, lộ trình cổ phần hóa  
Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 8
	Ngày: 7/6/2019

Kính gửi: Cổng thông tin điện tử Chính Phủ.

Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng xin gửi lời chào trân trọng đến Văn phòng Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Căn cứ nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng báo cáo đến quý cơ quan về tiến độ, kế hoạch thực hiện cổ phần hóa Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng và công bố các tài liệu liên quan đến việc cổ phần hóa như sau:

**A/ Tiến độ triển khai cổ phần hóa đến nay:**

Đến nay, công tác cổ phần hóa của đơn vị vừa được phê duyệt Phương án cổ phần hóa tại Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

Công đoạn tiếp theo là mua, bán cổ phần lần đầu, theo đó sẽ tổ chức đấu giá cổ phần cho Nhà đầu tư khác (chiếm 20,3% vốn điều lệ) vào ngày 28/6/2019; sau đó là bán cổ phần ưu đãi, cổ phần kết nối cho người lao động công ty. Sau đây là một số nội dung công tác cổ phần đã triển khai:

**I. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA**

**1. Tên Công ty sau khi chuyển đổi**

- Tên gọi đầy đủ: Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng;
- Tên giao dịch quốc tế: Danang Bridge and Road joint stock Company;

**2. Trụ sở chính**

- Địa chỉ: Số 62 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236. 3955 838 - Fax: 0236.3955 838

CÔNG THÔNG

### 3. Pháp nhân của Công ty cổ phần

- Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập.
- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ phần; Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp lý khác có liên quan, được đăng ký kinh doanh theo luật định.

### 4. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, bảo trì, sửa chữa các công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, cảng và bến bãi.
- Xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, thoát nước; sản xuất, cung ứng vật tư, vật liệu phục vụ ngành giao thông; các dịch vụ bãi đỗ, san lấp mặt bằng, xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, đèn tín hiệu và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; sửa chữa thiết bị chuyên dùng và thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Tư vấn giám sát các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

**5. Hình thức chuyển đổi cổ phần:** Bán một phần vốn nhà nước hiện có theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

### 6. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

a) *Vốn điều lệ:* 21.687.550.000đồng. Số lượng cổ phần phát hành: 2.168.755 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).

b) *Cơ cấu vốn điều lệ:* Tất cả cổ phần tại thời điểm cổ phần hóa là cổ phần phổ thông (*ngoại trừ số cổ phần được mua thêm theo số năm cam kết làm việc cho Công ty cổ phần khi chưa hết thời hạn cam kết*), mệnh giá 10.000 đồng/01 cổ phần. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định Điều lệ Công ty và các văn bản Pháp luật có liên quan.

Cơ cấu sở hữu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến như sau:

ST T	Đối tượng cổ phần	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ cổ phần/vốn điều lệ (%)
I	Nhà nước nắm giữ cổ phần	650.626	6.506.260.000	30,0%
II	Người lao động trong công ty	1.077.106	10.771.060.000	49,7%

1	Mua ưu đãi theo số năm làm việc thực tế tại khu vực nhà nước (bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất) ( <i>Mua cổ phần theo giá ưu đãi theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Quyết định 22/2015 của Thủ tướng Chính phủ</i> )	191.000	1.910.000.000	8,8%
2	Cổ phần bán ra cho Công đoàn theo giá ưu đãi (bằng 60% giá bán thành công thấp nhất)	6.506	65.060.000	0,3%
3	Mua ưu đãi theo thời gian gian cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần (giá đấu thành công thấp nhất) ( <i>Mua cổ phần theo giá ưu đãi theo quy định tại khoản 2, Điều 21, Quyết định 22/2015 của Thủ tướng Chính phủ</i> )	879.600	8.796.000.000	40,6%
<b>III</b>	<b>Nhà đầu tư khác</b>	<b>441.023</b>	<b>4.410.230.000</b>	<b>20,3%</b>
1	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược ( <i>Không bán cho nhà đầu tư chiến lược theo Khoản 3 Điều 6 NB 126/2017</i> )	0	0	0,0%
2	Số cổ phần bán đấu giá cho các nhà đầu tư khác	441.023	4.410.230.000	20,3%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.168.755</b>	<b>21.687.550.000</b>	<b>100,0%</b>

## 7. Phương án bán cổ phần lần đầu

### a) Phương án bán cổ phần lần đầu ra công chúng

- **Đối tượng được mua cổ phần:** Nhà đầu tư trong nước, nước ngoài (quy định tại Điều 4 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg), bao gồm các tổ chức, cá nhân (kể cả người lao động trong Công ty) ngoại trừ các đối tượng được quy định tại Điều 4 Thông tư 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, không được tham gia đấu giá mua cổ phần do Công ty phát hành lần đầu gồm:

**a.1)** Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Tổ giúp việc cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các thành viên là đại diện của Công ty);

**a.2)** Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

**a.3)** Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.

a.4) Người có liên quan theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014 của tổ chức và cá nhân quy định tại tiết a.1, a.2, a.3 nêu trên.

- **Phương thức phát hành:** Bán thông qua tổ chức tài chính trung gian để tổ chức bán đấu giá công khai số cổ phần dự kiến bán cho các Nhà đầu tư khác.

- **Khối lượng phát hành:** Số cổ phần bán đấu giá công khai cho các Nhà đầu tư là: **441.023 cổ phần**, có giá trị tính theo mệnh giá cổ phần dự kiến: **4.410.230.000 đồng chiếm 20,3% vốn điều lệ.**

- **Giá khởi điểm dự kiến:** Xác định tại thời điểm chào bán cổ phần ra công chúng trên cơ sở:

+ Kết quả xác định giá trị ĐVSN Công ty được phê duyệt tại Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND thành phố;

+Tiềm năng của Công ty trong tương lai;

+Tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước cổ phần hóa; kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn từ 2019-2021.

Trên cơ sở đó, tại thời điểm xây dựng phương án cổ phần hóa, giá khởi điểm đề xuất là **10.000 đồng/cổ phần**. Giá khởi điểm chính thức sẽ được xác định theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- **Xử lý số cổ phần không bán hết:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### **b) Phương án bán cổ phần cho người lao động trong Công ty**

**b.1) Đối tượng được mua cổ phần:** Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý của đơn vị sự nghiệp cổ phần hóa.

- Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp được mua cổ phần ưu đãi theo hai hình thức:

+ **Mua cổ phần với giá ưu đãi theo số năm làm việc thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước:** Theo Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg, giá bán cổ phần cho Người lao động là “*giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất*”. Lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập (**tính đến 29/12/2018**): 175 người. Tổng số lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi: **175 người.**

+ **Mua thêm cổ phần với giá ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần:** Theo Điểm b, Khoản 2, Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg, giá bán cổ phần cho Người lao động trường hợp này là “*Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm theo quy định tại Điểm a Khoản này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất*”.

Theo Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg, Người lao động thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 03 năm (từ

ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phiếu theo quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 2 Điều này.

Riêng đối với chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao phải đảm bảo một trong các tiêu chí được UBND thành phố phê duyệt, đồng thời cam kết làm việc lâu dài tại Công ty ít nhất 05 năm (*kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu*) thì được thực hiện theo điểm a, khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg. Cụ thể các tiêu chí như sau:

- Công nhân, viên chức, người lao động trình độ đại học đang hưởng lương ngạch chuyên viên và tương đương từ hệ số 3,00 trở lên.

- Công nhân, viên chức, người lao động trình độ Cao đẳng đang hưởng lương từ hệ số 2,72 trở lên.

- Công nhân, viên chức, người lao động trình độ trung cấp đang hưởng lương từ hệ số 2,46 trở lên.

- Công nhân viên chức, người lao động là công nhân trực tiếp sản xuất đang hưởng lương từ hệ số 2,71 trở lên.

- Công nhân viên chức, người lao động có đề tài, sáng kiến được công nhận cấp cơ sở trở lên và triển khai áp dụng tại đơn vị trong thời gian qua.

Trường hợp tái cơ cấu lại Công ty cổ phần dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật Lao động trước thời hạn đã cam kết, thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Nếu người lao động có nhu cầu bán lại cho Công ty số cổ phần này thì Công ty có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết hoặc do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng (*như chết, mất khả năng lao động...*) thì Công ty thanh toán số tiền mà người lao động đã bỏ ra mua cổ phần sau khi trừ đi các phần lợi ích người lao động đã được hưởng từ số cổ phần mua ưu đãi. Công ty cổ phần được giữ lại số cổ phần trên để bán cho người lao động được tuyển dụng mới.

#### **b.2) Phương thức phát hành**

Trên cơ sở bán cổ phần với giá ưu đãi theo Điều 21 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg. Công ty sẽ tổ chức bán cổ phần cho Người lao động trong theo danh sách đính kèm Phương án này.

Công ty có biện pháp tổ chức cho người lao động đã đăng ký mua cổ phần với giá ưu đãi theo số năm làm việc thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước và mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần để chốt số cổ phần bán ra. Công ty cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với Nội dung của Danh sách người lao động đã đăng ký mua cổ phần ưu đãi tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp.

**b.3) Khối lượng phát hành:** Số cổ phần bán cho Người lao động trong Công ty là: **1.077.906 cổ phần**, giá trị tính theo mệnh giá cổ phần **10.779.062.000 đồng**, chiếm **49,7 %** vốn điều lệ.

**b.4) Giá bán cổ phần:** Theo quy định tại Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 và các văn bản pháp luật liên quan:

- Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.

- Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động theo thời gian theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần bằng giá đấu thành công thấp nhất.

## **8. Phương án sắp xếp lao động và kinh phí trợ cấp giải quyết lao động dôi dư**

8.1. Số lượng lao động có tên trong danh sách thường xuyên ở thời điểm quyết định cổ phần hóa có 182 người (*Mẫu số 01 theo TT 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 đính kèm phương án này*)

### **8.2. Phân loại lao động**

- Lao động tại thời điểm phê duyệt giá trị đơn vị (*Mẫu số 02*): Tổng số lao động đang làm việc: 175 người, trong đó nữ: 34 người.

- Lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập 175 người (*Mẫu số 3*)

+ Số lao động tiếp tục sử dụng: 170 người, trong đó nữ: 34 người

+ Số lao động chuyển sang làm việc tại cơ quan nhà nước: không người

+ Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động sau khi công bố giá trị công ty: 3 người;

+ Số lao động xin nghỉ việc chuyển ngành nghề: 01 người;

+ Lao động mất vào tháng 02/2019: 01 người.

- Phương án cơ cấu tổ chức và định biên lao động: Ban Lãnh đạo mới sẽ thực hiện sắp xếp, bố trí lao động để phù hợp với mô hình hoạt động tại Công ty cổ phần.

- Tổng kinh phí chi trả trợ cấp dôi dư đối với lao động mất việc làm cho 03 lao động theo TT 35/2016/TT-BLĐTBXH: **40.643.600 đồng** (*Bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm đồng chẵn*).

## **9. Chi phí cổ phần hóa**

Công ty thực hiện thanh, quyết toán đúng nội dung và định mức quy định, tổng chi phí cổ phần hóa đã được UBND thành phố phê duyệt tại Công văn số 8941/UBND-KT ngày 02/11/2017 với số tiền không quá 200.000.000 đồng.

## **II. VỀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY SAU KHI CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tại Điểm a Khoản 4 Điều 22 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg có quy định BCD có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng Phương án chuyển đổi và dự thảo Điều lệ lần đầu của công ty cổ phần; trên cơ sở đó BCD đã chỉ đạo Công ty lập dự thảo Điều lệ lần đầu của công ty cổ phần đính kèm.

### **III. VỀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU KHI CỔ PHẦN**

Ngày 08/11/2018, UBND thành phố có Quyết định số 5318/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty, trong đó phê duyệt phương án sử dụng đất tại vị trí các khu đất: Lô G22 và G23 thuộc Khu đất G2, đường 7,5m KDC Nam cầu Trần Thị Lý; Lô G24 thuộc Khu đất G2, đường 7,5m KDC Nam cầu Trần Thị Lý và Lô đất số 1216 và 1217, đường Đô Đốc Lộc, phân khu B2.3, khu E mở rộng, KDC Nam cầu Cẩm Lệ.

Đối với Khu đất tại phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu: Thực hiện chủ trương của UBND thành phố tại Công văn số 385/VP-QLĐTh ngày 11/02/2019, Viện Quy hoạch Xây dựng lập quy hoạch điều chỉnh tổng mặt bằng chi tiết 1/500 và đã được UBND thành phố phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 05/4/2019. Sau đó, với các thủ tục tiếp theo, UBND thành phố phê duyệt bổ sung phương án đất tại Quyết định số 2398/ QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt bổ sung phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa của Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

#### **B/ Các tài liệu công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ:**

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 34 NĐ 126/2017, Công ty gửi kèm công văn này là các tài liệu liên quan, kính đề nghị Quý Cơ quan công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử Chính phủ ([www.doimoidoanhnghiep.chinhphu.vn](http://www.doimoidoanhnghiep.chinhphu.vn)):

- Công văn số 8686/UBND-KT2 ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc triển khai cổ phần hóa một số đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 108/QĐ UBND ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

- Quyết định số 02/ QĐ-BCĐ ngày 07/02/2017 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

- Công văn số 8941/UBND-KT ngày 11/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và tổ chức bán cổ phần;

- Công văn số 2175/UBND-0BCĐ ngày 28/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Kế hoạch và tiến độ cổ phần hóa Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

- Công văn số 5990/UBND-KT ngày 28/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phương án sử dụng đất khi phê duyệt phương án cổ phần hóa DNNN;

- Công văn số 383/TB-VP ngày 30/12/2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Miên tại buổi làm việc về công tác cổ phần hóa 04 đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giữ lại tiếp tục sử dụng các cơ sở nhà, đất của Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

- Công văn số 166/TB-VP ngày 28/08/2018 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Miên tại cuộc họp xử lý vướng mắc trong quá trình cổ phần hóa Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

- Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

- Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để cổ phần hóa Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

- Công văn số 385/TB-VP ngày 11/02/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến cổ phần hóa Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

- Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt quy hoạch điều chỉnh chi tiết 1/500 khu đất tại phường Hòa Khánh, quận Liên chiểu của Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;



- Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 17/05/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giữ lại tiếp tục sử dụng các cơ sở nhà, đất của Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

- Quyết định số 2398/ QĐ-UBND ngày 30/05/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt bổ sung phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa của Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

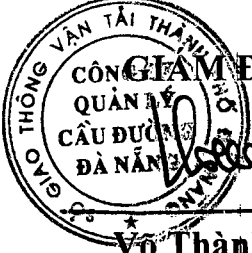
- Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 30/05/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;

Sau khi công tác bán cổ phần lần đầu hoàn thành, đơn vị sẽ thực hiện các công đoạn tiếp theo đúng với quy định tại Thông tư 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính và một số Nghị định liên quan có hiệu lực hiện hành.

Kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

  
**Võ Thành Đước**